

## QUAN ĐIỂM CỦA ERICH FROMM VỀ GIÁO DỤC TRONG XÃ HỘI HIỆN ĐẠI(\*)

Nguyễn Tuấn Anh(\*\*)

(\*\*) Tiến sĩ, Viện Triết học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Email: 10kgoldmon@gmail.com

**Tóm tắt:** Bài viết phân tích quan điểm của Erich Fromm về giáo dục trong bối cảnh xã hội hiện đại. Theo ông, giáo dục không chỉ là công cụ truyền đạt tri thức, mà phải là quá trình nuôi dưỡng con người toàn diện - giúp họ phát triển bản ngã, khả năng sáng tạo, tinh thần yêu thương và ý thức trách nhiệm xã hội. Ông cho rằng, chỉ khi xã hội xây dựng được một nền giáo dục dựa trên phương thức “hiện hữu”, khuyến khích con người sống có ý thức, hành động tự do và biết yêu thương, thì mới có thể khắc phục sự tha hóa của giáo dục hiện đại và tạo điều kiện để mỗi cá nhân trở thành một chủ thể tự do, sáng tạo và nhân bản.

**Từ khóa:** Erich Fromm, giáo dục, xã hội hiện đại, sở hữu, hiện hữu.

Ngày nhận bài: 17/07/2025; ngày phản biện: 18/07/2025; ngày sửa chữa: 08/08/2025; ngày duyệt đăng: 20/08/2025.

### 1. Đặt vấn đề

Erich Fromm (1900 – 1980) là một trong những nhà triết học và tâm lý học có ảnh hưởng lớn trong thế kỷ XX. Tư tưởng của ông hướng đến việc giải phóng con người khỏi tình trạng tha hóa trong xã hội hiện đại, nơi các giá trị nhân bản dần bị thay thế bởi tiêu chuẩn đánh giá con người dựa trên năng suất lao động và khả năng tạo ra lợi ích vật chất. Trong hệ thống tư tưởng của E.Fromm, giáo dục giữ vị trí trung tâm – không chỉ là công cụ truyền đạt tri thức, mà còn là quá trình giúp con người trở về với bản chất sáng tạo, yêu thương và tự do của mình. Ông cho rằng, khi giáo dục bị cuốn vào tư duy sở hữu và vận hành

theo cơ chế thị trường, nó sẽ đánh mất sứ mệnh nhân văn, biến con người thành những cá nhân phục tùng. Bài viết này tập trung làm rõ quan điểm giáo dục của E.Fromm trong bối cảnh xã hội hiện đại, qua đó làm nổi bật ý nghĩa nhân văn sâu sắc trong tư tưởng của ông trước những khủng hoảng giá trị mà nền giáo dục đương thời đang phải đối mặt.

### 2. Giáo dục gắn liền với bản chất con người

Trong việc hình thành quan điểm về con người và giáo dục, E.Fromm đã kết

---

(\*) Bài viết là sản phẩm của nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở 2025: “Tư tưởng của Erich Fromm về giáo dục: Nội dung, giá trị và hạn chế” do TS. Nguyễn Tuấn Anh làm chủ nhiệm.

hợp một cách sáng tạo hai dòng tư tưởng có ảnh hưởng sâu rộng trong thế kỷ XX: phân tâm học của S.Freud và học thuyết Mác. Từ S.Freud, E.Fromm kế thừa nhận định rằng con người là một sinh thể mang trong mình những bản năng và xung năng tự nhiên – những thôi thúc nền tảng của sự sống như nhu cầu được yêu, được an toàn và được gắn bó: “... chúng là nguyên nhân cuối cùng của mọi hoạt động” (Xem: Sigmund Freud 2000-2007-2010: 4959). Tuy nhiên, E.Fromm cho rằng các bản năng ấy chỉ có thể phát triển lành mạnh khi được nuôi dưỡng trong một môi trường xã hội nhân văn, nơi con người được thừa nhận và yêu thương như một mục đích tự thân chứ không phải là phương tiện. Ở điểm này, E.Fromm kế thừa sâu sắc tư tưởng của C.Mác khi cho rằng: “Bản chất con người là tổng hòa những quan hệ xã hội” (C.Mác và Ph.Ăngghen 1995, tập 3: 11). Từ sự kết hợp giữa S.Freud và C.Mác, ông khẳng định con người toàn vẹn là một thực thể thống nhất giữa tự nhiên và xã hội (Xem: Erich Fromm 2006: 14). Theo ông, bản chất của con người được hình thành trong quá trình tương tác biện chứng giữa giữa các yếu tố sinh học và yếu tố xã hội: “Bản chất con người không phải là một tổng thể những khuynh hướng bẩm sinh và đã được định sẵn về mặt sinh học, cũng không phải hình bóng vô hồn của những kiểu mẫu văn hóa trong đó nó tự thích ứng một cách trôi chảy; nó là sản phẩm của sự tiến hóa của loài người, nhưng nó còn có những cơ cấu và quy luật cố hữu

nào đó” (Erich Fromm 2006: 26-27).

Như vậy, con người vừa mang trong mình những nhu cầu tự nhiên cố hữu, vừa chịu sự chi phối bởi các quy luật xã hội. Tuy nhiên, bản chất ấy không tự hoàn thiện một cách tự phát, mà cần được nuôi dưỡng và phát triển thông qua quá trình con người tự kiến tạo chính mình. E.Fromm viết: “Nhiệm vụ chính của con người trong cuộc sống là tự sinh thành chính mình, trở thành những gì mà anh ta có thể trở thành. Thành quả quan trọng nhất của mọi nỗ lực là nhân cách của chính anh ta” (Erich Fromm 1949: 91). Quá trình “tự sinh thành” ấy không diễn ra trong sự cô lập, mà đòi hỏi những điều kiện xã hội và văn hóa thích hợp để con người nhận biết bản thân, phát triển năng lực và khẳng định tính người của mình. Theo E.Fromm, giáo dục chính là yếu tố cốt lõi tạo nên môi trường ấy - nơi con người học cách trở thành chính mình, thay vì trở thành công cụ cho hệ thống.

Theo E.Fromm, giáo dục là quá trình nuôi dưỡng và phát triển những tiềm năng sẵn có (Xem: Erich Fromm 2022a: 193). Ở nghĩa sâu xa, giáo dục là nơi con người hình thành phẩm chất và năng lực có ích cho cộng đồng. Thông qua giáo dục, mỗi cá nhân học cách hiểu mình, trưởng thành trong tư duy và xác lập hướng đi cho cuộc sống. Giáo dục không chỉ truyền đạt kiến thức hay rèn luyện kỹ năng, mà còn khơi dậy nội lực tinh thần – giúp con người vươn tới phiên bản tốt nhất của chính mình. Vì vậy, giáo dục trở

thành phương thức trung tâm của sự “tự sinh thành”, tức là quá trình giúp con người phát huy tiềm năng, hoàn thiện nhân cách và khẳng định giá trị bản thân.

Từ đây, E.Fromm mở rộng quan niệm giáo dục thành một quá trình nuôi dưỡng con người toàn diện trên cả hai bình diện: tự nhiên và xã hội. Ông nhấn mạnh rằng, giáo dục không chỉ truyền đạt tri thức hay kỹ năng, mà còn phải khơi dậy khả năng yêu thương, sáng tạo và tự do – những phẩm chất cốt lõi làm nên một con người đích thực. E.Fromm khẳng định: “Giáo dục đồng nghĩa với việc giúp đưa trẻ thực hiện các tiềm năng của mình” (Erich Fromm 2022a: 193). Chỉ khi những năng lực này được nuôi dưỡng, con người mới có thể sống có trách nhiệm, tự chủ và gắn bó với cộng đồng. Đây là ý nghĩa sâu xa của một nền giáo dục khai phóng: Giúp con người trở về với bản chất của chính mình.

Tuy nhiên, E.Fromm cảnh báo rằng, trong xã hội hiện đại, lý tưởng ấy đang dần bị đánh mất. Khi con người học để đạt thành tích hơn là để hiểu biết, khi tri thức được đo bằng giá trị trao đổi thay vì giá trị sống, thì giáo dục đánh mất chức năng nuôi dưỡng con người tự do và sáng tạo. Nó không còn là hành trình khám phá bản thân, mà trở thành quá trình thích nghi với các tiêu chuẩn cạnh tranh và nhu cầu của thị trường lao động.

### **3. Bối cảnh xã hội hiện đại và sự tha hóa của giáo dục**

Theo học thuyết Mác, lịch sử nhân loại là quá trình vận động và thay thế các hình thái kinh tế - xã hội, mỗi hình thái gồm cơ sở hạ tầng kinh tế và kiến trúc thượng tầng phản ánh quan hệ sản xuất. Khi phương thức sản xuất thay đổi, toàn bộ hệ thống giá trị – từ nhà nước, pháp luật đến tôn giáo, đạo đức – cũng biến đổi. C.Mác cho rằng, động lực sâu xa của lịch sử nằm ở hoạt động sản xuất của con người trong điều kiện vật chất – xã hội cụ thể. Lao động là nền tảng của đời sống, không chỉ tạo ra của cải vật chất mà còn giúp con người khẳng định bản chất, cải biến tự nhiên và chính mình.

Thông qua lao động, con người vượt khỏi giới hạn bản năng, tạo ra môi trường xã hội - lịch sử, trong đó nhân cách được hình thành và phát triển. Tuy nhiên, trong xã hội tư bản lao động, vốn là biểu hiện sáng tạo của con người lại bị biến thành hàng hóa và công cụ mưu sinh phục vụ lợi nhuận: “Người công nhân sản xuất càng nhiều của cải, sức mạnh và khối lượng sản phẩm của anh ta càng tăng thì anh ta càng nghèo. Người công nhân càng tạo ra nhiều hàng hóa, anh ta lại trở thành một hàng hóa càng rẻ mạt. Thế giới vật phẩm càng tăng thêm giá trị thì thế giới con người càng mất giá trị” (Xem: C.Mác và Ph.Ăngghen 1995, tập 42: 128). Lao động, vốn là sự tự biểu hiện của bản chất người, khi bị tha hóa trong chủ nghĩa tư bản đã biến con người thành công cụ của guồng máy sản xuất, khiến họ đánh mất tính chủ thể và lệ thuộc vào chính sản phẩm do mình tạo ra. Mặc dù C.Mác không

trực tiếp bàn về sự tha hóa của giáo dục, nhưng từ lập trường duy vật lịch sử của ông, ta có thể thấy rằng, khi giáo dục không còn phục vụ cho sự phát triển con người mà bị chi phối bởi lợi nhuận hay quyền lực, nó cũng mang trong mình cơ chế tha hóa. Giáo dục, với tư cách là một phần của kiến trúc thượng tầng, có nhiệm vụ tái sản xuất sức lao động và hình thành bản chất xã hội của con người. Tuy nhiên, trong xã hội tư bản, nó bị cuốn vào cơ chế thị trường, trở thành công cụ đào tạo lao động phục vụ lợi nhuận thay vì phát triển con người toàn diện. Khi tri thức và bằng cấp biến thành hàng hóa, người học mất khả năng tự khẳng định và lệ thuộc vào hệ thống. Từ đó, Fromm kế thừa Mác, chỉ ra rằng tha hóa không chỉ diễn ra trong lao động vật chất mà còn thấm sâu vào đời sống tinh thần và giáo dục. Theo E.Fromm, ngoài việc phản ánh phương thức sản xuất, giáo dục còn định hình “tính cách xã hội” – những khuôn mẫu tâm lý khiến con người tự nguyện hành xử theo chuẩn mực mà xã hội đặt ra. Theo ông, “chức năng của tính cách xã hội chính là *định hình và chuyển hướng năng lượng của con người trong một xã hội nhất định nhằm duy trì hoạt động của xã hội này*” (Erich Fromm 2022b: 123). Nhờ đó, trật tự xã hội được duy trì không chỉ bằng thiết chế quyền lực bên ngoài mà còn bằng sự thích nghi tự nguyện bên trong mỗi cá nhân, qua đó giáo dục góp phần củng cố các giá trị và hình mẫu con người của từng thời đại.

Trong thời Trung cổ, giáo dục phương

Tây chịu ảnh hưởng mạnh của Thiên Chúa giáo. Mục tiêu học tập là phụng sự Thượng đế, nên tri thức được dùng để củng cố đức tin và duy trì trật tự tôn giáo. Nhà thờ, trường dòng là trung tâm giáo dục; con người được dạy tin và phục tùng giáo lý, không khuyến khích tư duy hay sáng tạo cá nhân. E.Fromm mô tả giai đoạn này như một thời kỳ con người “...hãy còn đang mê man hay đang còn ngái ngủ dưới một tấm màn chung (...) dệt bởi niềm tin, ảo tưởng và thiên kiến ngây ngô (Erich Fromm 2006: 50).

Trong thời Phục hưng và Cận đại, khi chủ nghĩa tư bản ra đời, lý tưởng xã hội chuyển từ “phụng sự Thiên Chúa” sang “tích lũy của cải”. Sự phát triển của công nghiệp và thương mại mở ra cơ hội tự khẳng định, nhưng cũng khiến con người lệ thuộc vào tư duy lợi nhuận. Theo E.Fromm, trong xã hội tư bản hiện đại, con người mang “tính cách thị trường”, học cách nhìn bản thân như một món hàng, định giá chính mình qua khả năng được “mua” hay “bán” trong các quan hệ xã hội: “Mỗi người là một “gói hàng”, trong đó một vài khía cạnh của giá trị trao đổi của anh ta được hòa trộn thành một: “tính cách” của anh ta,... ngoại hình, trình độ giáo dục, thu nhập, và cơ hội thành công” (Erich Fromm 2022b: 220). Kiểu tính cách này thấm sâu vào giáo dục, khiến việc học trở thành công cụ thích nghi với guồng máy kinh tế thay vì nuôi dưỡng tư duy tự do.

Quan điểm này kế thừa trực tiếp tư tưởng của C.Mác về tha hóa trong lao động, khi con người bị tách khỏi bản chất

sáng tạo và trở thành công cụ cho sản phẩm do chính mình tạo ra. E.Fromm mở rộng phê phán ấy sang lĩnh vực tinh thần – văn hóa, cho rằng trong xã hội hiện đại, không chỉ lao động mà cả giáo dục cũng bị tha hóa. Nếu Mác nói người công nhân xa lạ với sản phẩm lao động, thì E.Fromm cho rằng người học có thể xa lạ với tri thức, quá trình học tập và chính bản thể tự do của mình, khi học chỉ còn là công cụ phục tùng hệ thống. Ông phê phán “tinh thần công nghiệp hóa” trong giáo dục – nơi con người được huấn luyện để vận hành, chứ không được nuôi dưỡng để tư duy, sáng tạo và yêu thương. Ông nhận xét: “Sự thật là con người hiện đại luôn ảo tưởng rằng hẳn biết mình muốn gì, trong khi thực tế hẳn chỉ muốn những gì hẳn cần phải muốn” (Erich Fromm 2006: 278); “...anh ta ít nhận thức được các quy luật của thị trường vận hành sau lưng mình; vì thế anh ta tin mình tự do, trong khi thực tế là không hề” (Erich Fromm 2022b: 135). Theo E.Fromm, các ham muốn, ước mơ, thậm chí cả định hướng học tập và nghề nghiệp đều bị lập trình bởi hệ thống xã hội một cách tinh vi, khiến con người “tự nguyện” phục tùng và thích nghi với nó, đánh mất khả năng tư duy độc lập và khát vọng giải phóng bản thân - vốn là cốt lõi của bản chất người.

Trong xã hội công nghiệp hiện đại, đời sống tinh thần bị chi phối bởi tư duy tiêu dùng và áp lực hiệu suất: “cảm giác tự do thực sự ngày nay chỉ tồn tại trong lĩnh vực tiêu dùng. Ở đó, tất cả mọi người, trừ những ai sống dưới mức tiêu chuẩn, đều

trải nghiệm cái gọi là sự tự do của người tiêu dùng” (Erich Fromm 2010: 66). Giáo dục cũng rơi vào ảo tưởng ấy, khi học tập trở thành tiêu dùng tri thức để đạt bằng cấp và danh lợi, thay vì phát triển nhân cách và sáng tạo. E.Fromm nhận thấy trong quá trình công nghiệp hóa và thương mại hóa một sự dịch chuyển nguy hiểm: con người sáng tạo chủ động dần trở thành đối tượng bị thao túng và bị động. Ông nhấn mạnh: “Con người hiện đại không còn quyền lực thực chất nào - hoặc cũng lắm là rất nhỏ... Anh ta có một cấp trên, cấp trên của anh ta lại có cấp trên, và cấp trên của cấp trên đó cũng có cấp trên. Sau cùng, chỉ còn rất ít người không có sếp và không tuân theo guồng máy quản trị - thứ mà chính họ cũng chỉ là một bộ phận bên trong” (Erich Fromm 2010: 66).

Trong môi trường ấy, giáo dục đánh mất sứ mệnh nhân văn khi con người được đánh giá bằng khả năng thích ứng với hệ thống hơn là năng lực sáng tạo và yêu thương. Học tập không còn là hành trình khám phá bản thân mà trở thành sự chuẩn bị cho một vai diễn xã hội định sẵn. Ngay cả “hạnh phúc” cũng bị tha hóa: nếu trong triết học Hy Lạp cổ đại, hạnh phúc là “những nhu cầu có giá trị khách quan, gắn với sự tồn tại và tiềm năng phát triển của con người”, thì nay nó bị hạ thấp thành “sự thỏa mãn đầy đủ các ham muốn cá nhân, bất kể chất lượng của chúng” (xem Erich Fromm 2010: 67). Khi tiêu chuẩn sống bị giản lược như vậy, mục tiêu của giáo dục cũng đi chệch, từ phát triển con người

toàn diện sang tối ưu hóa những cá nhân chỉ biết thích nghi. E. Fromm cho rằng đây là hệ quả tất yếu của xã hội tư bản, nơi giá trị con người bị đo bằng năng suất, lợi nhuận và địa vị. Ông mô tả kiểu tính cách phổ biến trong xã hội ấy là “những con người hợp tác tron tru trong các nhóm lớn; những người muốn tiêu thụ nhiều hơn nữa, thị hiếu của họ được tiêu chuẩn hóa và có thể dễ dàng bị ảnh hưởng và lường trước... những người cảm thấy tự do và độc lập,... sẵn sàng tuân lệnh, làm theo những gì được mong đợi, hòa nhập với bộ máy xã hội mà không tạo ra xung đột” (Erich Fromm 2022b: 164-165). Từ đó, Fromm nhận định rằng xã hội tư bản không chỉ làm tha hóa lao động mà còn tha hóa giáo dục, biến nó thành công cụ định hình con người phục tùng và cạnh tranh thay vì nuôi dưỡng bản chất nhân văn. Ông mở rộng học thuyết Mác bằng việc đề xuất một cách sống khác – “hiện hữu” – đối lập với lối sống “sở hữu” đang chi phối con người hiện đại.

#### **4. Từ “sở hữu” đến “hiện hữu”: nền tảng lý luận cho quan điểm giáo dục nhân văn của E. Fromm**

Trong hệ thống tư tưởng của E. Fromm, “sở hữu” (to have) và “hiện hữu” (to be) là hai phương thức tồn tại phản ánh hai định hướng giá trị nền tảng của đời sống hiện đại. Ông khẳng định: “Sở hữu và hiện hữu là hai phương thức trải nghiệm cuộc sống cơ bản, sức mạnh tương ứng của hai phương thức này quyết định sự khác biệt giữa tính cách của các cá nhân và đặc trưng của các

xã hội khác nhau” (Erich Fromm 2025: 30-31). Nếu “sở hữu” gắn với chiếm hữu, tích lũy và kiểm soát, thì “hiện hữu” hướng tới sáng tạo, trải nghiệm và khẳng định bản chất người. Khi xã hội đề cao “sở hữu”, giáo dục tập trung vào việc “có” tri thức, bằng cấp và địa vị; ngược lại, xã hội coi trọng “hiện hữu” sẽ hướng giáo dục đến việc giúp con người “là chính mình” – sống tự do, sáng tạo và có trách nhiệm. Theo E. Fromm, “sở hữu” không chỉ là hành vi chiếm hữu vật chất, mà còn là một cách sống, một cách nhìn thế giới. Ông viết: “Bản chất của phương thức tồn tại dựa trên sự sở hữu phản ánh từ bản chất của việc sở hữu tài sản. Trong cách sống này, tất cả những gì quan trọng là sự chiếm hữu tài sản của tôi và quyền không giới hạn để giữ những gì tôi đã sở hữu (...) nó không đòi hỏi nỗ lực bảo quản tài sản hoặc sử dụng tài sản một cách có hiệu quả” (Erich Fromm 2025: 131). Trong lối sống sở hữu, con người xác lập bản sắc của mình không bằng sự hiện hữu và năng lực nội tại, mà bằng những gì họ sở hữu, như của cải, danh vọng, địa vị hay tri thức.

Ở đây, E. Fromm thể hiện sự đồng tình với quan điểm của học thuyết Mác, ông viết: “C. Mác chỉ ra rằng lối sống xa hoa cũng mang đầy khiếm khuyết chẳng kém gì sự nghèo đói và mục tiêu của chúng ta nên là sống có ý nghĩa hơn chứ không phải sở hữu nhiều hơn” (Erich Fromm 2025: 30). E. Fromm phê phán đây là một ảo tưởng phổ biến của xã hội hiện đại, cho rằng giá trị con người có

thể đo lường bằng mức độ tích lũy của cái, tri thức hay quyền lực. Ông cảnh báo: “Nếu những gì tôi sở hữu định hình nên bản thân tôi, vậy khi những gì tôi sở hữu bị mất đi thì tôi sẽ là ai?” (Erich Fromm 2025: 187).

Từ nền tảng ấy, E.Fromm hướng sự phê phán của mình sang giáo dục hiện đại. Theo ông, một nền giáo dục vận hành theo “phương thức sở hữu” sẽ biến tri thức thành hàng hóa, bằng cấp thành biểu tượng của địa vị, và học tập trở thành phương tiện để đạt lợi ích xã hội. Người học được khuyến khích “tích lũy” thông tin hơn là “hiểu biết”, ghi nhớ hơn là tư duy, cạnh tranh hơn là sáng tạo. E.Fromm mô tả rõ: “Người học theo kiểu “sở hữu” chỉ có một mục tiêu: nhớ những gì họ “học” bằng cách ghi nhớ hoặc ghi chép lại. Họ hoàn toàn không tạo ra hay sản sinh điều gì mới mẻ. Thực tế, những người thuộc kiểu “sở hữu” này cảm thấy khó chịu khi đối mặt với các ý tưởng hay suy nghĩ mới” (Erich Fromm 2025: 54). Trong nền giáo dục như vậy, học tập không còn nuôi dưỡng đời sống nội tâm hay khả năng sáng tạo, mà chỉ tạo ra những “người chứa tri thức” vận hành theo khuôn mẫu xã hội. Fromm coi đây là sự tha hóa tinh thần – tương tự như tha hóa trong lao động mà Mác mô tả, khi con người bị tách khỏi sản phẩm và đánh mất tính chủ thể. Trong kiểu “giáo dục sở hữu”, người học xa lạ với tri thức, quá trình học tập và chính năng lực của mình. Trái với phương thức “sở hữu”, phương thức “hiện hữu” dựa trên năng lực sống, tư duy độc lập

và hành động có ý thức. E.Fromm viết: “Hiện hữu thì đề cập đến trải nghiệm sống, và về nguyên tắc, trải nghiệm là không thể mô tả được” (Erich Fromm 2025: 148) và “lối sống dựa trên sự hiện hữu có những điều kiện tiên quyết như sự độc lập, tự do và tư duy phê phán” (Erich Fromm 2025: 150). Trong “hiện hữu”, con người khẳng định bản thân bằng khả năng sáng tạo, yêu thương và tham gia tích cực vào đời sống. Ông nhấn mạnh: “Sự hiện hữu... ngụ ý sức mạnh của sự tích cực hoạt động” (Erich Fromm 2025: 152) - là lối hành vi có mục đích được xã hội công nhận và tạo ra những thay đổi hữu ích cho xã hội” (Erich Fromm 2025: 153).

Trong giáo dục, “hiện hữu” là phương thức học tập sống động, nơi tri thức không bị tích trữ mà trở thành sức mạnh nội tại. Người học theo tinh thần này “học để là”, chứ không “học để có”. Họ chủ động suy nghĩ, đặt câu hỏi, phản ứng sáng tạo trước tri thức, và “Sau mỗi bài giảng, họ đều trở thành một phiên bản khác của chính mình” (Xem Erich Fromm 2025: 55). Quá trình học tập vì thế trở thành hành trình biến đổi nội tâm, giúp con người phát triển bản chất người thay vì chỉ thích nghi với hệ thống. E.Fromm khẳng định: “Chỉ khi chúng ta giảm thiểu việc sống dựa vào sự sở hữu (...) thì phương thức sống kiểu hiện hữu mới có thể phát triển được” (Erich Fromm 2025: 151).

Khi nghiên cứu cặp khái niệm “sở hữu” và “hiện hữu”, E.Fromm chỉ ra rằng nhiều bậc hiền triết “đã coi việc

thay thế sở hữu bằng hiện hữu là vấn đề cốt lõi trong hệ tư tưởng của họ” (Erich Fromm 2025: 30). Tuy nhiên, ông cho rằng không thể tuyệt đối hóa một phương thức sống, vì *sở hữu* là một phần tất yếu trong cuộc sống của chúng ta” (Erich Fromm 2025: 29). Theo ông, điều quan trọng là giữ sự hài hòa giữa hai phương thức: sở hữu có giá trị khi ở mức hợp lý và phục vụ cho sự phát triển con người, nhưng khi vượt quá giới hạn, nó dẫn đến tha hóa và đánh mất bản chất sáng tạo. Do đó, “sở hữu” chỉ có ý nghĩa khi gắn liền với “hiện hữu”, để cái “có” được định hướng bởi cái “là”. Trong giáo dục, điều này thể hiện ở việc chuyển từ “học để có” sang “học để là”, phát triển tư duy độc lập, sáng tạo và nhân cách tự do – qua đó khẳng định bản chất người đích thực.

E.Fromm khẳng định giáo dục phải là công cụ của “hiện hữu”, chứ không phải của “sở hữu”. Một nền giáo dục nhân văn không phủ nhận giá trị của tri thức hay năng suất, nhưng cần định hướng chúng phục vụ sự trưởng thành của con người. Mục tiêu của giáo dục không phải tích lũy hay cạnh tranh, mà là phát triển tư duy độc lập, sáng tạo và tự do nội tâm: “Gốc của từ giáo dục là *e-ducere*, nghĩa đen là hướng dẫn, hoặc phát triển thứ có tiềm năng” (Erich Fromm 2022a: 193). Từ đó, ông xem chuyển đổi từ “học để có” sang “học để là” là cốt lõi của giáo dục nhân văn – giúp con người sống có ý thức, yêu thương và sáng tạo. Khi việc học chạy theo “có” thay vì “là”, tri thức bị hàng

hóa hóa, người học trở thành công cụ của hệ thống. Ngược lại, tinh thần “hiện hữu” giúp họ khai mở, biến tri thức thành sức mạnh sáng tạo và hoàn thiện bản thân: “Nhiệm vụ khó khăn nhất của con người, đó là phát triển toàn diện khả năng sáng tạo của chính mình” (Erich Fromm 1949: 91).

### **5. Phương hướng để đạt được giáo dục nhân văn**

Từ những thách thức của xã hội hiện đại và khát vọng hướng đến một xã hội nhân văn, E.Fromm đã đề xuất hai phương hướng lớn cho giáo dục.

*Trước hết, giáo dục chỉ có thể phát triển đúng hướng trong một xã hội đặt con người ở trung tâm thay vì chạy theo của cải hay quyền lực.* Ông khẳng định: “Chỉ khi nào con người làm chủ xã hội và đặt guồng máy kinh tế dưới những mục tiêu vì hạnh phúc và chỉ khi tích cực dự phần vào tiến trình xã hội, con người mới có thể vượt qua những gì đã xô đẩy mình vào sự tuyệt vọng - nỗi cô đơn và tâm trạng bất lực” (Erich Fromm 2006: 304). Một xã hội nhân bản dựa trên dân chủ thực chất sẽ tạo điều kiện cho lý tưởng tự do và sáng tạo phát triển, nơi mỗi cá nhân “chung vai gánh vác trách nhiệm và vận dụng trí óc sáng tạo vào công việc của mình” (Erich Fromm 2006: 301).

Khi xã hội vận hành theo nguyên tắc ấy, giáo dục trở thành không gian nuôi dưỡng tự do và nhân cách, thay vì công cụ của sản xuất vô cảm: “tạo ra những cỗ máy hành xử như con người và tạo ra những con người hành xử như máy

móc” (Erich Fromm 2022b: 509). Một xã hội nhân bản phải tin vào khả năng phát triển tự do của con người và “sức mạnh tinh thần lớn lao nhất (...) là khả năng tin vào cuộc đời, vào lẽ phải, và vào tự do...” (Erich Fromm 2006: 304). *Thứ hai, cần tạo điều kiện để con người phát huy toàn diện tiềm năng và bản chất của mình.* Nếu mô hình xã hội nhân bản là điều kiện bên ngoài, thì giáo dục là động lực bên trong giúp con người hiện thực hóa tự do một cách chủ động và có ý thức. Theo E.Fromm, giáo dục nhân văn không nhằm nhồi nhét tri thức, mà khơi dậy năng lực sáng tạo và hành trình “tự sinh thành chính mình”. Con người, trong cách hiểu của ông, luôn ở trong quá trình trở thành, vì vậy giáo dục phải khuyến khích tư duy độc lập, khả năng đặt câu hỏi và hành động có ý thức.

Tuy nhiên, Fromm cho rằng sáng tạo không thể tách khỏi cộng đồng. Tự do đích thực là khả năng hành động trong sự hòa hợp với người khác, được nuôi dưỡng bằng tình yêu thương “trên cơ sở không đánh mất cái tôi cá nhân” (Erich Fromm 2006: 288). Vì vậy, giáo dục cần dạy con người biết yêu thương có trách nhiệm, sống tự do nhưng tôn trọng lẫn nhau. Trên nền tảng sáng tạo và tình yêu, giáo dục nhân văn còn rèn luyện tinh thần trách nhiệm xã hội. Con người chỉ thật sự tự do khi biết chịu trách nhiệm với bản thân và cộng đồng, không do áp đặt mà từ ý thức tự giác và trung thực với chính mình.

Bên cạnh đó, E.Fromm cho rằng, giáo dục nhân văn cần giúp con người

đổi mặt với sự cô đơn - một trạng thái tất yếu khi họ thoát khỏi các ràng buộc cũ để sống như một cá thể tự do và tỉnh thức. Ông không xem cô đơn là điểm yếu cần né tránh, mà là một phần thiết yếu trong hành trình trưởng thành. Trong quá trình đó, lao động sáng tạo trở thành phương tiện để con người vượt qua sự tha hóa, vừa khẳng định bản thân, vừa gắn kết trở lại với cộng đồng. Bằng lao động sáng tạo, con người góp phần xây dựng xã hội tốt đẹp hơn, đồng thời phát triển bản thân, trở thành những cá nhân tự do và độc lập thực sự.

Như vậy, giáo dục nhân văn, trong quan niệm của E.Fromm, không chỉ là việc truyền đạt tri thức, mà còn là quá trình nuôi dưỡng con người trong mối quan hệ giữa cá nhân và cộng đồng. Đó là một hành vi nhân học - nơi lý trí và cảm xúc, tri thức và tình yêu hòa quyện. E.Fromm khẳng định: “Sự thay đổi chỉ có thể xảy ra bằng một sự thống nhất mới giữa trái tim và khối óc” (Erich Fromm 2010: 64). Một nền giáo dục nuôi dưỡng tri thức mà bỏ quên cảm xúc sẽ tạo ra những con người hiệu quả nhưng vô cảm. Ngược lại, nếu chỉ thiên về cảm xúc mà thiếu lý trí, nó dễ đẩy con người vào sự mù quáng. Chỉ khi hai yếu tố ấy được kết nối hài hòa, giáo dục mới thực sự phát huy toàn bộ tiềm năng của con người - giúp họ sống một cách tự do, nhân ái và có trách nhiệm, đồng thời góp phần xây dựng một thế giới nhân bản hơn.

## **6. Kết luận**

Quan điểm giáo dục của E.Fromm

không chỉ là một học thuyết giảng dạy, mà là một hệ tư tưởng nhân văn sâu sắc, đặt con người vào trung tâm của đời sống xã hội. Kế thừa tinh thần phê phán xã hội của C.Mác và những phân tích tâm lý của S.Freud, ông xây dựng một lý thuyết giáo dục hướng tới giải phóng con người khỏi sự tha hóa vật chất và tinh thần trong xã hội hiện đại. Tư tưởng của ông xoay quanh câu hỏi cốt lõi: “Điều gì mang lại lợi ích cho con người?” (Erich Fromm 2022b: 17). Theo E.Fromm, lợi ích chân chính không nằm ở tri thức hay địa vị, mà ở việc giúp con người trở thành chủ thể tự do, sáng tạo và biết yêu thương. Vì vậy, giáo dục không chỉ truyền đạt tri thức mà còn nuôi dưỡng bản chất người, giải phóng con người khỏi lối sống phục tùng và lệ thuộc vào cơ chế thị trường.

Tuy vậy, tư tưởng của Fromm vẫn có giới hạn. Ông nêu ra những lập luận sâu sắc nhưng chưa cụ thể hóa bằng giải pháp thực tiễn trong bối cảnh xã hội hiện đại phức tạp. Một số khái niệm, như “phương thức hiện hữu”, còn mang tính biểu tượng và cần được tiếp tục phát triển trong thực hành giáo dục. Dù vậy, quan điểm giáo dục của E.Fromm vẫn mang tính gợi mở sâu sắc cho xã hội Việt Nam hiện nay, nơi giáo dục đang đứng trước nhiều thách thức về mục tiêu, nội dung và phương pháp. Việc đặt trọng tâm của giáo dục vào phát triển con người toàn diện chứ không chỉ phục vụ thị trường, là một định hướng cần được nghiên cứu, tiếp

thu và điều chỉnh phù hợp với điều kiện cụ thể của đất nước. Đặc biệt, trong quá trình đổi mới giáo dục, E.Fromm để lại một bài học cốt lõi là: Cải cách giáo dục phải bắt đầu từ việc thay đổi cách con người tự nhận thức về chính mình. Vì thế, việc phát triển quốc gia không thể chỉ tập trung vào tăng trưởng kinh tế, mà cần đồng thời chú trọng tới giáo dục nhân văn như nền tảng của một xã hội phát triển bền vững - nơi mỗi cá nhân không chỉ biết “có”, mà còn biết “là”, không chỉ tồn tại, mà còn thực sự sống với đúng bản chất người của mình.

#### Tài liệu trích dẫn

1. Sigmund Freud. 2000-2007-2010. *Toàn tập*. Bản điện tử, Biên tập bởi Ivan Smith.
2. C.Mác và Ph.Ăngghen. 1995. *Toàn tập*. Tập 3. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
3. C.Mác và Ph.Ăngghen. 1995. *Toàn tập*. Tập 42. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
4. Erich Fromm. 1949. *Man for himself*. London: Routledge & Kegan Paul Ltd.
5. Erich Fromm. 2006. *Trốn thoát tự do*. Nxb. Từ điển Bách khoa.
6. Erich Fromm. 2010. *Revolution of Hope*. New York: American Mental Health Foundation Books.
7. Erich Fromm. 2022a. *Nghệ thuật yêu*. Hà Nội: Nxb. Thế giới.
8. Erich Fromm. 2022b. *Xã hội tình tảo*. Hà Nội: Nxb. Thế giới.
9. Erich Fromm. 2025. *Sở hữu hay hiện hữu*. Hà Nội: Nxb. Lao động.